

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Chương trình khuyến nông
trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2024 - 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 1360/QĐ-BNN-KHCN, ngày 24/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Phê duyệt Chương trình khuyến nông Trung ương giai đoạn 2020 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh Ban hành Quy định nội dung chi và mức chi thực hiện khuyến nông từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2872/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình Khuyến nông tỉnh Bình Định giai đoạn 2024 - 2026;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 360/TTr-SN ngày 02/10/2023 và ý kiến của Hội đồng thẩm định Chương trình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2024 - 2026 tại Biên bản họp ngày 25/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2024-2026 kèm theo Quyết định này (có Chương trình chi tiết kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Lưu: VT, K10, K13.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

**CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG
TỈNH BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2024 - 2026**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Thực hiện chủ trương cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Trong đó chú trọng phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chuyển đổi số, sản xuất theo hướng hữu cơ, tiêu chuẩn VietGAP, an toàn vệ sinh thực phẩm, gắn với xây dựng chuỗi giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Thúc đẩy nông nghiệp phát triển thành vùng tập trung sản xuất hàng hóa, hỗ trợ liên kết sản xuất, phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp trong nông nghiệp, nâng cao giá trị sản xuất, tăng thu nhập cho người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng các mô hình trình diễn khuyến nông chuyển giao và mở rộng ứng dụng các tiên bộ kỹ thuật, quy trình canh tác nuôi trồng, công nghệ mới nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất trên các lĩnh vực trồng trọt, cơ giới hóa, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và các lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp khác. Trong đó, ưu tiên và tập trung xây dựng các mô hình hỗ trợ thúc đẩy liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và người nông dân theo chuỗi giá trị, có khả năng nhân ra diện rộng. Phấn đấu nâng hiệu quả sản xuất khi áp dụng thực hiện mô hình lên từ 15-20% so với sản xuất đại trà, truyền thống.

- Thông tin tuyên truyền:

+ Thực hiện các chuyên mục, cuộc tọa đàm phát sóng trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

+ Đăng tải tin, bài viết, hình ảnh tuyên truyền, trả lời câu hỏi bạn đọc trên Cổng thông tin điện tử Khuyến nông Bình Định.

- Bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn:

+ Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo cho đối tượng chuyển giao công nghệ về tập huấn kiến thức mới cho mạng lưới khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông, nông dân chủ chốt. Tập huấn ToT - Đào tạo tiểu giáo viên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông.

+ Tổ chức các cuộc hội thảo nhân rộng mô hình khuyến nông có hiệu quả và các cuộc hội nghị giao ban khuyến nông, nhằm đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện và đề ra giải pháp để triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch.

+ Xây dựng file kỹ thuật về hiệu quả khi triển khai các mô hình khuyến nông để làm tư liệu tuyên truyền, khuyến cáo nhân rộng mô hình. In ấn, phát hành các ấn phẩm khuyến nông (tờ rơi, lịch nhà nông, tài liệu cầm tay, pa-nô, áp phích tuyên truyền...) cấp phát cho cán bộ nông nghiệp, cộng tác viên và nông dân.

+ Tổ chức các cuộc tham quan, học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh.

+ Tổ chức các cuộc gặp gỡ trao đổi trực tiếp và tập huấn nông dân về tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp.

II. CÁC NỘI DUNG THỰC HIỆN CỤ THỂ

1. Xây dựng và nhân rộng mô hình

Mô hình trình diễn là phương pháp chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật đến người nông dân nhanh nhất, đồng thời là điểm trình diễn mẫu để người nông dân áp dụng vào sản xuất đại trà.

Việc xây dựng các mô hình trình diễn là điều kiện thuận lợi để người nông dân tiếp cận và áp dụng có hiệu quả những kỹ thuật mới vào sản xuất, tăng thu nhập và cải thiện đời sống.

Kết quả của việc thực hiện mô hình là cơ sở thực tế để ngành và các địa phương có định hướng phát triển sản xuất trong thời gian tới.

1.1. Lĩnh vực trồng trọt: 07 mô hình

a) Mô hình trồng thâm canh cây rau má theo hướng an toàn gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm

- Mục tiêu: Chuyển giao kỹ thuật trong trồng thâm canh cây rau má theo hướng an toàn; xây dựng chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; hình thành vùng nguyên liệu phục vụ cho chế biến, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị của sản phẩm.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thị xã: Tây Sơn, An Nhơn, Tuy Phước, Phù Cát, Hoài Ân, Hoài Nhơn, Phù Mỹ,...

- Quy mô: 02 ha/điểm.

- Diện tích: 12 ha/06 điểm trình diễn/03 năm.

b) Mô hình thâm canh cây Ớt đạt tiêu chuẩn VietGAP

- Mục tiêu: Ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật để sản xuất cây Ớt đạt tiêu chuẩn VietGAP nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế cho người dân.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện: Phù Cát, Phù Mỹ, Tây Sơn,...

- Quy mô: 02 ha/điểm.

- Diện tích: 08 ha/04 điểm trình diễn
- + Vụ thứ 1: 02 điểm, diện tích 04 ha.
- + Vụ thứ 2: 02 điểm, diện tích 04 ha.

c) Mô hình sản xuất ngô ngọt gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm

- Mục tiêu: Chuyển giao kỹ thuật trồng thâm canh ngô ngọt. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng để nâng cao giá trị sản xuất; liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm gắn với xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ chế biến.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thị xã: Phù Cát, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Hoài Ân, An Nhơn, ...

- Quy mô: 05 ha/điểm;
- Diện tích: 30 ha/06 điểm trình diễn/03 năm.

d) Mô hình sản xuất Lúa chất lượng đạt tiêu chuẩn hữu cơ gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm

- Mục tiêu: Chuyển giao quy trình thâm canh Lúa cải tiến, sử dụng phân hữu cơ, để tạo ra sản phẩm an toàn đạt tiêu chuẩn hữu cơ. Nâng cao chất lượng, giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế cho người sản xuất. Phát triển liên kết chuỗi giá trị nông sản.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thị xã, thành phố: Hoài Ân, Hoài Nhơn, An Nhơn, Tuy Phước, Quy Nhơn,...

- Quy mô: 03 ha/điểm, triển khai 03 vụ liên tiếp/điểm.
- Diện tích:
 - + Vụ thứ 1: 12 ha/04 điểm trình diễn/02 năm (năm 2024, 2025).
 - + Vụ thứ 2: 12 ha/04 điểm trình diễn/02 năm (năm 2024, 2025), (địa điểm năm 2024, địa điểm năm 2025).
 - + Vụ thứ 3: 12 ha/04 điểm trình diễn/02 năm (năm 2024, 2025), (địa điểm năm 2024, địa điểm năm 2025)

đ) Mô hình thâm canh cây Dừa (dừa chế biến, thời kỳ kinh doanh) theo hướng hữu cơ gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm

- Mục tiêu: Chuyển giao kỹ thuật trồng thâm canh Dừa theo hướng hữu cơ; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế cho người dân. Xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ chế biến tinh dầu dừa và các sản phẩm từ dừa, gắn liên kết chuỗi.

- Địa điểm thực hiện: Thị xã Hoài Nhơn.
- Quy mô: 1.000 cây/điểm.
- Diện tích: 2.000 cây/02 điểm trình diễn/năm; theo dõi để duy trì năm 2, năm 3 (2.000 cây triển khai năm 2024).

e) Mô hình thâm canh cây Xoài (giai đoạn kinh doanh) đạt tiêu chuẩn VietGAP

- Mục tiêu: Chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để sản xuất Xoài đạt tiêu chuẩn VietGAP; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế cho người dân.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thành phố: Phù Cát, Quy Nhơn, Tây Sơn, Phù Mỹ,...

- Quy mô: 02 ha/điểm.

- Diện tích:

+ Thực hiện năm 1: 04 ha/02 điểm trình diễn/năm 2024.

+ Duy trì năm 2: 04 ha (triển khai năm 2024).

+ Duy trì năm 3: 04 ha (triển khai năm 2024).

g) Mô hình thâm canh cây Dừa xiêm (thời kỳ kinh doanh) đạt tiêu chuẩn hữu cơ

- Mục tiêu: Chuyển giao kỹ thuật trồng thâm canh Dừa xiêm đạt tiêu chuẩn hữu cơ; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế cho người dân.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thị xã: Hoài Ân, Hoài Nhơn, Phù Cát, Phù Mỹ,....

- Quy mô: 1.000 cây/điểm.

- Diện tích: 2.000 cây/02 điểm trình diễn/năm; theo dõi để duy trì năm 2, năm 3 (2.000 cây triển khai năm 2024).

1.2. Lĩnh vực cơ giới hóa: 01 mô hình

Mô hình ứng dụng cơ giới hóa (khâu gieo sạ) trong thâm canh lúa cải tiến gắn liền kết tiêu thụ sản phẩm

- Mục tiêu: Đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa ở các vùng sản xuất lúa tập trung. Chuyển giao quy trình thâm canh lúa cải tiến (SRI) vào sản xuất, tạo sản phẩm an toàn, chất lượng gắn liền kết tiêu thụ sản phẩm, tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất (công lao động), nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thị xã: An Nhơn, Tuy Phước, Hoài Nhơn,...

- Quy mô: 05ha + 01 giàn máy/điểm (triển khai 02 vụ lúa/năm).

- Diện tích: 15 ha + 03 giàn máy/03 điểm trình diễn/02 năm.

+ Vụ thứ 1: 03 điểm, diện tích 15 ha với 03 giàn máy.

+ Vụ thứ 2: diện tích 15 ha (01 điểm tiếp tục năm 2024; 02 điểm tiếp tục năm 2025).

1.3. Lĩnh vực chăn nuôi: 02 mô hình

a) Mô hình nuôi vỗ béo Bò thịt chất lượng cao bằng thức ăn tự trộn và phụ phẩm phẩm ủ chua

- Mục tiêu: Chuyển giao cho nông dân về quy trình nuôi vỗ béo bò thịt; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm, hạn chế dịch bệnh, giảm tồn dư kháng sinh, tạo sản phẩm an toàn, tăng hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thị xã: An Nhơn, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Ân,...

- Quy mô: 10 con bò/điểm, xây dựng 30 con bò/03 điểm trình diễn/03 năm.

b) Mô hình chăn nuôi Vịt biển thương phẩm gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm

- Mục tiêu: Chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi Vịt biển, nâng cao chất lượng và giá trị kinh tế trong chăn nuôi Vịt biển, hạn chế dịch bệnh, giảm tồn dư kháng sinh, tạo sản phẩm an toàn, bền vững, tăng hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thị xã, thành phố: Phù Cát, Phù Mỹ, Tuy Phước, Hoài Nhơn, Quy Nhơn,....

- Quy mô: 3.000 con/điểm/năm, xây dựng 9.000 con/03 điểm/03 năm.

1.4. Lĩnh vực thủy sản: 04 mô hình

a) Mô hình ứng dụng đèn LED trên tàu khai thác cá

- Mục tiêu: Ứng dụng công nghệ đèn LED chuyên dụng cho nghề lưới vây kết hợp ánh sáng đánh bắt cá nổi ở vùng biển xa bờ thay thế cho bóng đèn cao áp. Nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm thiểu tác động của khí nhà kính đến môi trường, bảo vệ sức khỏe của ngư dân trên biển.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thị xã, thành phố: Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Quy Nhơn,...

- Quy mô: 50 bộ đèn LED/tàu/điểm/năm, xây dựng 150 bộ đèn LED/03 tàu/03 điểm/03 năm.

b) Mô hình nuôi thương phẩm cá Diêu hồng trong lồng-bè trên hồ chứa thủy lợi hoặc đập dâng gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm

- Mục tiêu: Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập người dân, ổn định nuôi trồng thủy sản.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thị xã: Vĩnh Thạnh, An Nhơn, Phù Cát,...

- Quy mô: 100 m³/điểm; xây dựng 300 m³/03 điểm/năm.

- Diện tích: 900 m³/09 điểm/03 năm.

c) Mô hình nuôi thương phẩm tôm Thẻ chân trắng Bán thâm canh - Thâm canh hai giai đoạn ứng dụng công nghệ Semi BioFloc

- Mục tiêu: Tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giảm sử dụng nước - kháng sinh - hóa chất.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thành phố: Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước, Quy Nhơn,...

- Quy mô: 1.000 m²/điểm; xây dựng 3.000 m²/03 điểm/năm.

- Diện tích: 9.000 m²/09 điểm/03 năm.

d) Mô hình nuôi tổng hợp các loài thủy sản dưới tán cây ngập mặn kết hợp phát triển du lịch sinh thái

- Mục tiêu: Đa dạng hóa các đối tượng nuôi ở những vùng nuôi tôm quảng canh cải tiến nhằm hạn chế rủi ro bệnh dịch, cải thiện môi trường sinh thái, kết hợp phát triển du lịch sinh thái nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thành phố: Tuy Phước, Phù Cát, Quy Nhơn,...

- Quy mô: 01 ha/điểm/năm.

- Diện tích: 03 ha/03 điểm/03 năm.

2. Thông tin tuyên truyền

2.1. Nội dung

- Tiếp tục duy trì và phát triển trang thông tin điện tử Khuyến nông Bình Định nhằm cung cấp các thông tin chính sách, pháp luật về nông nghiệp, phổ biến các kiến thức về khoa học kỹ thuật, cập nhật các mô hình khuyến nông mới và có hiệu quả trong và ngoài tỉnh, các gương điển hình sản xuất giỏi, thông tin giá cả thị trường nông sản, các sản phẩm OCOP trên trang chợ khuyến nông nhằm giới thiệu, liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh...

- Tuyên truyền thông qua các kênh thông tin đại chúng (Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh, huyện, các cơ quan báo đài Trung ương, địa phương ...) và trên các Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT, Hội Nông dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị chuyên ngành nông nghiệp khác ...

- Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền (Băng đĩa, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, sách tham khảo, sổ tay khuyến nông, lịch nhà nông, tờ bướm, tranh ảnh, pa-nô, áp phích.

- Tổ chức các hội thảo, tham quan đầu bờ, hội nghị tổng kết, hội nghị nhân rộng mô hình.

2.2. Dự kiến kết quả

- Thực hiện 156 chuyên mục trên sóng Phát thanh, 156 chuyên mục trên sóng Truyền hình. Thực hiện thường xuyên trên trang kinh tế số ra hàng ngày của Báo Bình Định.

- Xây dựng, phát sóng ít nhất 30 cuộc tọa đàm khuyến nông phát trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh về hướng dẫn sản xuất nông lâm ngư nghiệp, ứng dụng tiến bộ - công nghệ mới, các giải pháp chỉ đạo sản xuất, gương điển hình sản xuất giỏi, phòng chống dịch hại cây trồng, vật nuôi, liên kết sản xuất, an toàn vệ sinh thực phẩm...

- Mỗi năm đăng tải trên 200 tin, bài viết, hình ảnh tuyên truyền, trả lời câu hỏi bạn đọc trên Cổng thông tin điện tử Khuyến nông Bình Định nhằm cung cấp các thông tin về cơ chế chính sách về nông nghiệp, phổ biến các kiến thức về khoa học kỹ thuật. Cập nhật thường xuyên các mô hình khuyến nông hiệu quả trong và ngoài tỉnh, các gương điển hình sản xuất giỏi, thông tin giá cả thị trường nông sản, các sản phẩm OCOP trên sàn thương mại điện tử, trang chợ khuyến nông nhằm giới thiệu, liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh ...

- Tổ chức 03 cuộc Hội nghị giao ban Khuyến nông với 90 người tham gia nhằm đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện và đề ra giải pháp để triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch khuyến nông.

- Xây dựng 09 file kỹ thuật về hiệu quả xây dựng các mô hình khuyến nông để làm tư liệu tuyên truyền lưu động, khuyến cáo nhân rộng mô hình.

- In ấn, phát hành 30.000 ấn phẩm khuyến nông (tờ rơi, lịch nhà nông, tài liệu cầm tay, pa-nô, áp phích tuyên truyền...) cấp phát cho cán bộ nông nghiệp, cộng tác viên và nông dân.

- Tổ chức ít nhất 12 cuộc hội thảo nhân rộng mô hình khuyến nông có hiệu quả với khoảng 840 người tham gia.

3. Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo

3.1. Nội dung

- Tập huấn chuyên giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật nông nghiệp là một trong những hoạt động quan trọng của công tác khuyến nông nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng và kinh nghiệm sản xuất cho nông dân, hướng dẫn các kỹ năng tổ chức sản xuất, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước qua đó thúc đẩy nâng cao chất lượng, hiệu quả, giá trị sản xuất.

- Đào tạo nghề, huấn luyện kỹ năng tổ chức và thực hành sản xuất cho các đối tượng là khuyến nông viên cơ sở, cộng tác viên khuyến nông, chủ các doanh nghiệp nông nghiệp nhỏ và vừa, các trang trại, gia trại, các hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ thể các sản phẩm OCOP của các địa phương trong tỉnh.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cho đội ngũ làm công tác khuyến nông các cấp; đào tạo ToT, khuyến nông viên cơ sở, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông thôn, bản.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, hội viên các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã, Tổ hợp tác, chủ doanh nghiệp nhỏ, chủ trang trại, chủ hộ sản xuất kinh doanh... hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Ưu tiên công tác đào tạo, tập huấn, hướng dẫn cho các thành viên của Tổ Khuyến nông cộng đồng ở cơ sở để đủ năng lực công tác, tích cực góp phần thúc đẩy xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn hoạt động.

- Tập huấn, hướng dẫn tổ chức sản xuất cho nông dân.

3.2. Dự kiến kết quả

- Tổ chức 06 cuộc tham quan, học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh.

- Tổ chức 09 lớp tập huấn kiến thức mới cho mạng lưới khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông, nông dân chủ chốt, với khoảng 270 người tham gia.

- Tổ chức 06 lớp tập huấn ToT - Đào tạo tiểu giáo viên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật cho đối tượng chuyển giao và nhận chuyển giao công nghệ, với khoảng 180 người tham gia.

- Tổ chức 45 cuộc gặp gỡ trao đổi trực tiếp với nông dân về tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp, với khoảng 3.150 người tham gia.

- Tổ chức 60 lớp tập huấn cho nông dân về tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp, với khoảng 3.000 người tham gia.

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

III. KHÁI TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Chương trình Khuyến nông giai đoạn 2024-2026 từ các nguồn kinh phí, cụ thể như sau:

- Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh: Không quá 18.000.000.000 đồng (*bằng chữ: Mười tám tỉ đồng*), cụ thể:

+ Khái toán kinh phí năm 2024: 5.680.000.000 đồng (*bằng chữ: Năm tỉ sáu trăm tám mươi triệu đồng*).

+ Khái toán kinh phí năm 2025: 6.530.000.000 đồng (*bằng chữ: Sáu tỉ năm trăm ba mươi triệu đồng*).

+ Khái toán kinh phí năm 2026: 5.770.000.000 đồng (*bằng chữ: Năm tỉ bảy trăm bảy mươi triệu đồng*).

- Nguồn đối ứng của người dân và các nguồn kinh phí lồng ghép hợp pháp khác.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về kiện toàn tổ chức, bộ máy, chức năng nhiệm vụ, huy động nguồn nhân lực; hoàn thiện cơ chế chính sách và quản lý hoạt động của hệ thống khuyến nông

Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức hệ thống khuyến nông từ tỉnh đến cơ sở theo Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông. Cùng cố lại, tăng cường năng lực hoạt động của mạng lưới khuyến nông viên cấp xã, cộng tác viên khuyến nông thôn bản để đảm bảo là cánh tay nối dài của hệ thống khuyến nông đến với người nông dân.

Về nguồn nhân lực đảm bảo cho việc điều phối triển khai thực hiện Chương trình: Nhân lực phục vụ triển khai chương trình được huy động thông qua việc phối kết hợp giữa đội ngũ cán bộ khuyến nông cấp tỉnh với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện, thị xã, thành phố và khuyến nông viên cơ sở xã, phường, thị trấn. Huy động lực lượng cộng tác viên khuyến nông thôn, xóm, thành viên Tổ khuyến nông cộng đồng. Ngoài ra, có thể huy động thành viên của các hội, đoàn thể ở cơ sở để hỗ trợ thực hiện hoạt động khuyến nông.

Triển khai thực hiện Thông tư số 18/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về qui định mã số chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành khuyến nông, chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng. Xây dựng chính sách đãi ngộ để khuyến khích cán bộ khuyến nông làm việc lâu dài, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

Lồng ghép các hoạt động khuyến nông với việc triển khai các chương trình, chính sách xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển sinh kế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước.

Ban hành hướng dẫn tạm thời một số qui định về tiêu chuẩn, định mức chưa có nhưng trong thực tế có nhu cầu thực hiện như: Mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mô hình nông nghiệp gắn với chuyển đổi số, tiêu chuẩn sản xuất theo hướng hữu cơ, định mức kinh tế, kỹ thuật một số loại cây trồng, vật nuôi bản địa...

2. Đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động để nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông

Bám sát chủ trương, định hướng, mục tiêu, chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, UBND tỉnh, ngành nông nghiệp; đặc biệt là chủ trương cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chương trình xây dựng nông thôn mới; an toàn vệ sinh thực phẩm... để tổ chức triển khai có hiệu quả công tác khuyến nông nhằm phát triển các ngành hàng có lợi thế, đồng thời nâng cao chất lượng, năng suất, hiệu quả và khả năng cạnh tranh các mặt hàng nông, lâm, thủy sản.

Thực hiện rà soát, cập nhật, chọn lọc các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, mô hình sản xuất thiết thực, phù hợp với điều kiện địa phương để triển khai áp dụng trên diện rộng nhằm phát triển ngành nông nghiệp một cách bền vững, có hiệu quả về kinh tế và xã hội, tránh dàn trải, lãng phí.

Đẩy mạnh áp dụng các phương pháp tiếp cận khuyến nông tiên tiến, phương pháp khuyến nông có sự tham gia của người dân, nhất là phương pháp lớp học hiện trường (FFS); phương pháp giảng dạy lấy học viên làm trung tâm

(LCTM), phương pháp khuyến nông có sự tham gia (PEAM)... vào hoạt động khuyến nông để nâng cao hiệu quả và tính bền vững của các hoạt động.

3. Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số vào sản xuất; mở rộng và cải tiến các kênh truyền thông để chuyển tải đầy đủ, kịp thời, chính xác và có hiệu quả đến người dân

Hướng dẫn, hỗ trợ các trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã,... áp dụng công nghệ thông tin để từng bước chuyển đổi số trong sản xuất, quản lý nông trại, tiêu thụ sản phẩm, kết nối thị trường,... Có kế hoạch cụ thể để đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về kỹ năng truyền thông cho cán bộ khuyến nông các cấp như kỹ năng viết tin, bài, xây dựng tờ rơi, áp phích, băng hình,...phát triển và cải tiến các kênh truyền thông cộng đồng về công tác khuyến nông qua hệ thống báo viết, báo hình, báo nói và báo điện tử; đồng thời cập nhật, đăng tải thông tin về giá cả, thông tin thị trường, xúc tiến thương mại, tình hình hội nhập và cạnh tranh quốc tế đến tận người sản xuất

Thúc đẩy sự tham gia tích cực của các cấp, ban, ngành vào hoạt động truyền thông, cập nhật thông tin một cách đa dạng, nhiều chiều, khách quan và kịp thời nhằm đưa ra các dự báo chính xác phục vụ chương trình phát triển nông nghiệp và nông thôn.

4. Chú trọng nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật và tăng cường năng lực cho cán bộ làm công tác khuyến nông

Tập trung nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác khuyến nông các cấp. Trong đó, ưu tiên cho việc đào tạo cán bộ khuyến nông cấp huyện và xã.

Chú trọng nâng cao kỹ năng thực hành, kiến thức thực tế, tinh thần, trách nhiệm và thái độ phục vụ, đồng thời nâng cao kỹ năng giao tiếp, truyền đạt, tổ chức hội thảo, xây dựng mô hình và đánh giá các hoạt động khuyến nông.

Đầu tư nâng cấp cơ sở, vật chất, trang bị phương tiện làm việc cho hệ thống khuyến nông. Tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông để tham gia tích cực vào công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Đặc biệt tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ khuyến nông cơ sở (Chú trọng đến các thành viên Tổ Khuyến nông cộng đồng); cải thiện điều kiện môi trường làm việc và tạo cơ hội phát triển cho cán bộ khuyến nông trẻ.

5. Huy động tối đa các nguồn lực, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa công tác khuyến nông

Tranh thủ các nguồn lực thực hiện chương trình khuyến nông thông qua liên kết với các Viện, Trường, các Trung tâm nghiên cứu, các đơn vị kỹ thuật trong ngành để tiếp nhận nhanh các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới phục vụ sản xuất.

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, các chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, vốn nghiên cứu khoa học và các nguồn vốn liên kết khác từ các Dự án, các doanh nghiệp nông nghiệp, các Tổ chức Quốc tế... để tăng cường và đa dạng hóa, xã hội hóa

công tác khuyến nông, đưa tiến bộ kỹ thuật và khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp.

Tích cực triển khai các giải pháp huy động tối đa các nguồn lực xã hội tham gia vào công tác khuyến nông, thông qua việc đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút các tổ chức xã hội tham gia... nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và tinh thần, trách nhiệm trong công tác khuyến nông.

6. Thúc đẩy hình thành chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, phát triển nông nghiệp theo hướng tăng giá trị gia tăng và phát triển bền vững trong thời gian tới

Đẩy nhanh việc hình thành và đổi mới hình thức hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp, câu lạc bộ khuyến nông, tổ hợp tác theo hình thức dịch vụ trọn gói từ cung ứng các dịch vụ đầu vào đến tìm đầu ra cho sản phẩm xứng đáng là đầu mối đại diện cho nông dân trong mỗi liên kết “bốn nhà” trong sản xuất nông nghiệp

Khuyến khích các hình thức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, cánh đồng lớn... từ tổ chức sản xuất, đến thu mua, sơ chế, chế biến, bảo quản đến tiêu thụ để tạo đầu ra bền vững cho sản phẩm, tạo vùng sản xuất hàng hóa tập trung mang lại thu nhập ổn định cho nông dân.

Nghiên cứu thí điểm thực hiện mô hình hoạt động theo cơ chế đối tác công tư (PPP) nhằm huy động, thu hút nguồn lực và sự tham gia của các doanh nghiệp vào hoạt động khuyến nông và tăng thu ngân sách cho địa phương.

7. Phương án khuyến cáo nhân rộng mô hình

Việc khuyến cáo nhân rộng các mô hình trình diễn đã được đánh giá là đạt hiệu quả được thực hiện thông qua các cách thức sau:

- Tiếp tục xây dựng và nhân rộng mô hình:

- + Trên cơ sở các mô hình trình diễn được xây dựng thành công từ nguồn ngân sách tỉnh, hàng năm ngân sách cấp huyện bố trí kinh phí để xây dựng nhắc lại mô hình ở địa phương khác có cùng điều kiện trong huyện để trực tiếp khuyến cáo nhân rộng mô hình trên địa bàn.

- + Vận động người dân tự đầu tư nguồn lực để áp dụng mô hình đã được thực hiện thành công theo hình thức lan tỏa, mở rộng với sự tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp tại hiện trường của cán bộ khuyến nông các cấp.

- Khuyến cáo nhân rộng thông qua các hình thức tuyên truyền: Các phương tiện thông tin đại chúng, các cuộc hội nghị, hội thảo, diễn đàn, các cuộc tham quan học tập, các ấn phẩm thông tin khuyến nông khác,...

- Trên cơ sở tổng kết đánh giá hiệu quả các mô hình, hệ thống khuyến nông tham gia tham mưu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách hậu mô hình để duy trì và hỗ trợ nhân rộng.

- Xúc tiến hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã đối với các hộ sản xuất cùng ngành nghề, cùng đối tượng, theo từng loại hình trên địa bàn dân cư, mời gọi doanh nghiệp tham gia, từng bước sản xuất theo hướng hàng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông, các đơn vị trực thuộc Sở và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình đạt mục tiêu đề ra; Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch khuyến nông, tổ chức kiểm tra, nghiệm thu, quyết toán theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí khuyến nông cấp tỉnh và tổng hợp vào dự toán ngân sách của Sở để tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương trình UBND tỉnh theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Định kỳ hàng năm tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chương trình khuyến nông địa phương và báo cáo cho UBND tỉnh để xem xét, chỉ đạo.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thí điểm mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá và đề xuất giải pháp nhân rộng mô hình.

2. Sở Tài chính: Phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu cho UBND tỉnh tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách tỉnh hàng năm để đảm bảo thực hiện Chương trình khuyến nông.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tỉnh xem xét, bố trí vốn đầu tư công để thực hiện các hạng mục đầu tư trong Chương trình theo quy định;

4. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất tuyển chọn hoặc giao trực tiếp các đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật để hệ thống khuyến nông trên địa bàn tỉnh tham gia tổ chức thực hiện; Đề xuất các giải pháp khoa học và công nghệ tiên tiến để thực hiện Chương trình.

5. Sở Công Thương: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức mạng lưới liên kết, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và cung ứng vật tư đầu vào; thực hiện hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, mở rộng thị trường, tiêu thụ sản phẩm.

6. Các cơ quan truyền thông: Các cơ quan thông tin, tuyên truyền phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tuyên truyền khuyến cáo nhân rộng hiệu quả các mô hình khuyến nông.

7. Mặt trận và các hội đoàn thể: Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội các cấp trong tỉnh tăng cường phối hợp với Sở

Nông nghiệp và PTNT để tuyên truyền về các hoạt động khuyến nông trên toàn tỉnh.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Cân đối nguồn lực tài chính để xây dựng kế hoạch, bố trí ngân sách cấp huyện trung hạn và hàng năm tham gia thực hiện Chương trình khuyến nông giai đoạn 2024-2026 trên địa bàn.

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế/Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, thị xã, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn và phòng ban có liên quan phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

- Huy động nguồn kinh phí sự nghiệp, sự nghiệp khoa học, vốn phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu được phân bổ để thực hiện Chương trình này.

- Định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Chương trình bằng nguồn ngân sách của địa phương gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

9. Các doanh nghiệp, tổ chức, tư nhân tham gia hoạt động khuyến nông

- Các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định cần bố trí một phần kinh phí xây dựng các mô hình khuyến nông để hướng dẫn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới, tập huấn, đào tạo tay nghề cho nông dân. Chủ trì xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản bền vững trên địa bàn.

- Các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh tích cực hưởng ứng và làm đầu mối vận động nông dân tham gia các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Đề xuất thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng để hỗ trợ tổ chức sản xuất của Hợp tác xã, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn, đồng thời cũng là điều kiện để hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

- Các tổ chức khuyến nông ngoài Nhà nước tích cực tham gia, hỗ trợ triển khai các hoạt động khuyến nông theo hình thức phi lợi nhuận để góp phần thúc đẩy công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh ngày càng phát triển, đem lại hiệu quả thiết thực hơn cho cộng đồng.